

## Phụ lục I

**ĐÁNH GIÁ CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024**

(Kèm theo Báo cáo số 427/BC-UBND ngày 15/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Ước thực hiện năm 2024	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSDP</b>	<b>12.579.861</b>	<b>12.856.475</b>	<b>276.614</b>	<b>102,20</b>
<b>I</b>	<b>Thu NSDP được hưởng theo phân cấp</b>	<b>4.958.210</b>	<b>5.291.510</b>	<b>333.300</b>	<b>106,72</b>
1	Thu NSDP hưởng 100%	2.882.760	3.141.860	259.100	108,99
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	2.075.450	2.149.650	74.200	103,58
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>7.444.982</b>	<b>7.381.747</b>	<b>-63.235</b>	<b>99,15</b>
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	5.618.995	5.618.995	0	100,00
2	Thu bổ sung thực hiện cải cách tiền lương đầu năm	459.924	459.924	0	100,00
3	Thu bổ sung có mục tiêu	1.366.063	1.302.828	-63.235	95,37
<b>III</b>	<b>Thu bổ sung nguồn cải cách tiền lương của ngân sách địa phương</b>	<b>159.769</b>	<b>159.769</b>	<b>0</b>	<b>100,00</b>
<b>III</b>	<b>Thu từ nguồn vay</b>	<b>16.900</b>	<b>23.449</b>	<b>6.549</b>	<b>138,75</b>
<b>IV</b>	<b>Thu kết dư</b>				
<b>V</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>				
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>12.579.861</b>	<b>12.856.475</b>	<b>276.614</b>	<b>102,20</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối NSDP</b>	<b>11.213.798</b>	<b>10.812.593</b>	<b>-177.272</b>	<b>96,42</b>
1	Chi đầu tư phát triển	3.211.460	2.827.391	-384.069	88,04
2	Chi thường xuyên	7.774.905	7.978.542	203.637	102,62
3	Chi trả lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	2.500	4.660	2.160	186,40
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	2.000	1.000	200,00
5	Dự phòng ngân sách	223.933			
<b>II</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu</b>	<b>1.366.063</b>	<b>1.302.828</b>	<b>-16.600</b>	<b>95,37</b>
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	331.993	315.393	-16.600	95,00
2	Chi đầu tư thực hiện các CTMT, nhiệm vụ	785.350	738.714	-46.636	94,06
3	Chi từ nguồn hỗ trợ thực hiện các chế độ, chính sách	248.720	248.720	0	100,00
<b>III</b>	<b>Chi chuyển nguồn sang năm sau</b>		<b>741.054</b>		
<b>C</b>	<b>BỘI CHI NSDP</b>	<b>16.900</b>	<b>23.449</b>	<b>6.549</b>	<b>138,75</b>
<b>D</b>	<b>BỘI THU NSDP</b>				
<b>E</b>	<b>CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	Từ nguồn vay để trả nợ gốc				

STT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Ước thực hiện năm 2024	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	$3=2-1$	$4=2/1$
2	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh		0	0	
<b>E</b>	<b>TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP</b>	<b>16.900</b>	<b>23.449</b>	<b>6.549</b>	<b>138,75</b>
1	Vay để bù đắp bội chi	16.900	23.449	6.549	138,75
2	Vay để trả nợ gốc				